TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 30-11-2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Mỹ Nhi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đoàn Thị Sim.

Ông Trần Quốc Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Vẹn là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Hồ Văn Kệ – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 30/10/2018 và ngày 30/11/2018, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 194/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2018 về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 157/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Dương Thị Th (Dương Thị Th, Dương Kim Th), sinh năm 1985 (Có mặt).

- *Bị đơn*: Anh Huỳnh Văn N (Huỳnh Văn N, Huỳnh Văn N), sinh năm 1982 (Vắng mặt).

Cùng cư trú: Ấp K A, xã VT, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/5/2018 và trong quá trình giải quyết chị Dương Thị Th trình bày: Năm 2002, chị và anh Huỳnh Văn N kết hôn, đến năm 2003 đăng

ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã KH, huyện T, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống do anh N thường xuyên đi nhậu không chăm lo cho cuộc sống gia đình dẫn đến việc cự cải. Chị và anh N không còn sống chung như vợ chồng từ năm 2015 đến nay. Xét cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Văn N.

Về con chung, có 01 người tên là Huỳnh Vủ L, sinh ngày 21/01/2003. Nay chị yêu cầu nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Chị Dương Thị Th xác định về tài sản chung và nợ chung là không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Huỳnh Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt, không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay lời khai cho Tòa án đối với nội dung khởi kiện của chị Dương Thị Th. Tuy nhiên, tại biên bản xác minh ngày 11/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân về việc xác minh nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Dương Thị Th với anh Huỳnh Văn N thì trưởng ban nhân dân ấp K A, xã VT, huyện Phú Tân xác định chị Th và anh N sống chung như vợ chồng tại ấp K A, xã VT, huyện Phú Tân. Đến khoảng năm 2006-2007 thì chị Th và anh N đi làm ăn nên nguyên nhân gì ly hôn thì trưởng ban nhân dân ấp không xác định được.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận cho chị Dương Thị Th ly hôn với anh Huỳnh Văn N. Về con chung, giao Huỳnh Vủ L, sinh ngày 21/01/2003 cho chị Th nuôi dưỡng, anh N không cấp dưỡng nuôi con. Án phí đương sự chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Dương Thị Th khởi kiện anh Huỳnh Văn N về ly hôn, tranh chấp nuôi con nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Đồng thời, ông Huỳnh Văn N Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vắng mặt không lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt ông Huỳnh Văn N được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân, chị Th và anh N kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh N được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Chị Th cho rằng cuộc sống hôn nhân không

còn hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không giải quyết được mâu thuẫn nên không còn sống chung từ năm 2015 cho đến nay. Đối với anh N thì không có ý kiến gì về việc xin ly hôn của chị Th. Xét cuộc sống hôn nhân giữa chị Th và anh N đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ đó, chấp nhận cho chị Th ly hôn anh N là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung, chị Dương Thị Th yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng Huỳnh Vủ L, anh N không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị Th. Vì vậy xét giao cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của con chung và đúng theo quy định tại các điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Chị Th không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con nên anh N không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

[4] Chị Th xác định tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Dương Thị Th chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

1. Về hôn nhân, chấp nhận cho chị Dương Thị Th (Dương Thị Th, Dương Kim Th) ly hôn với anh Huỳnh Văn N (Huỳnh Văn N, Huỳnh Văn N).

2. Về con chung, giao chị Dương Thị Th là người trực tiếp nuôi dưỡng Huỳnh Vủ L, sinh ngày 21/01/2003. Anh Huỳnh Văn N không cấp dưỡng nuôi con. Anh Huỳnh Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Chị Dương Thị Th chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số

0007162 ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Chị Dương Thị Th không còn phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Phú Tân;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Mỹ Nhi